

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**I. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Căn cứ Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND xã Xuân Hồng Quyết định sáp nhập trường mầm non Xuân Thượng và trường Mầm non Xuân Châu thành trường mầm non Xuân Hồng B.

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của UBND xã Xuân Hồng về việc sáp nhập Trường Mầm non Xuân Thành vào Trường Mầm non Xuân Hồng B;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

**II. Căn cứ thực tiễn**

**1. Kết quả nổi bật**

**1.1. Quy mô trường lớp, công tác huy động:**

- Trường có 3 điểm trường, tổng số nhóm lớp 25 nhóm, lớp. Trong đó: 8 nhóm trẻ; 5 lớp 3 tuổi; 6 lớp 4 tuổi; 6 lớp 5 tuổi.

- Huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ huy trẻ trong độ tuổi đến trường đạt  $97/199 = 48,74\%$  tỉ lệ độ tuổi. Mẫu giáo huy động trẻ đến trường đạt  $312/323 = 96,6\%$  tỉ lệ độ tuổi.

- Số trẻ 5 tuổi: Huy động 100% cháu 5 tuổi ra lớp đạt 100% phổ cập.

Trường được công nhận đạt Phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi trong năm 2025; xã được công nhận phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

**1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**a) Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ.**

- 100% các cháu đến nhóm, lớp đảm bảo an toàn về mọi mặt.

- 100% các cháu có đầy đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và có ký hiệu riêng. Các nhóm, lớp làm tốt công tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ; 100% các nhóm lớp có đủ bình đựng nước ủ ấm cho trẻ; trẻ được dùng nước ấm về mùa đông.

- 100% nhóm lớp có đầy đủ chăn, gối, đệm ấm cho trẻ về mùa đông.

- Thực hiện đúng chế độ ăn: Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

**b) Đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

- + Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm. Các nhóm lớp đã tổ chức hoạt động học trải nghiệm theo nhóm, không để cho trẻ ngồi học tại chỗ thụ động, quan tâm phát triển năng lực cá nhân.

- + Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo lực học đường”; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;

- + Đã triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ ứng dụng tích hợp giáo dục STEM/STEAM cho các độ tuổi nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

**c) Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Tổng số CB, GV, NV: 66 người Trong đó; Cán bộ quản lý: 6 đ/c; Giáo viên: 48 đ/c; Nhân viên: 12 (trong đó: 02 kế toán; 03 Bảo vệ, 07 nấu ăn).

- Về trình độ chuyên môn CB, GV: Đại học SP: 43/54 người = 79,6%; Cao đẳng SP: 11/54 người = 20,4%. (trong đó 2 giáo viên đang học lớp ĐH: đ/c Trang, đ/c Diệp).

- Về trình độ nhân viên.

- + Kế toán: Đại học: 01; Cao đẳng: 01

- + Nấu ăn: Cao đẳng: 02; Trung cấp: 01; Sơ cấp: 04

- + Chưa qua đào tạo: 03 đ/c (nhân viên bảo vệ).

- Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên: Tổ chức cho giáo viên đi tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn cấp trên tổ chức. Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ cho giáo viên theo quy định.

**d) Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non xanh, sạch, đẹp, an toàn.**

**\* Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo đảng chính quyền địa phương để đầu tư, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan môi trường bên trong và ngoài lớp học.

Cân đối nguồn ngân sách được cấp để mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo thiết bị đồ dùng theo TT02, tài liệu dành cho giáo viên.....

100 % nhóm lớp đủ thiết bị theo TT02. Các thiết bị, tài sản trong lớp học các phòng chức năng của nhà trường được sử dụng có hiệu quả và được bảo quản cẩn thận không bị mất mát.

**\* Công tác xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Quốc gia, chuẩn Xanh – sạch –Đẹp – An toàn quốc.**

Sau sáp nhập, nhà trường tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo duy trì và giữ vững các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn tại cả ba khu.

Đặt mục tiêu hướng đến trường Mầm non Xuân Hồng B đạt chuẩn quốc gia mức 2 trong các năm học tiếp theo.

## **2. Đánh giá chung**

### **a) Thuận lợi**

Sau khi sáp nhập nhà trường được UBND xã và các ban ngành địa phương quan tâm, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành nhà trường.

Tập thể cán bộ giáo viên thực sự tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, dễ dàng tiếp cận phương pháp giáo dục hiện đại.

Ba khu sau sáp nhập có tương đối đầy đủ phòng học, phòng chức năng, sân chơi, nhà bếp, nhà vệ sinh; cơ sở vật chất tương đối đồng bộ; Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được trang bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục mầm non.

Hai trường trước sáp nhập đã triển khai tốt chương trình giáo dục mầm non; sau sáp nhập có điều kiện học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

### **b) Khó khăn**

Trường có 3 khu, số lượng trẻ/khu ít do theo bố mẹ làm ăn xa quê nhiều, vì vậy việc tổ chức các ngày hội, ngày lễ và tham gia các hoạt động mũi nhọn nhà trường gặp rất nhiều khó khăn.

Một số hạng mục giữa ba khu trường chưa đồng bộ (diện tích sân chơi, số phòng chức năng, thiết bị dạy học...).

Một số giáo viên, nhân viên mới cần thời gian thích nghi với môi trường làm việc chung và quy trình quản lý, chăm sóc trẻ sau sáp nhập. Thiếu nhân viên y tế, giáo viên kiêm nhiệm không có kiến thức chuyên môn về y tế nên khó khăn cho những hoạt động sơ cứu ban đầu cho trẻ tại trường, khó khăn cho việc thực hiện quy chế chuyên môn.

## **B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **I. Nhiệm vụ chung**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; quản trị nhà trường đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Rà soát, xây dựng và công khai tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi; phát triển nhà trường thành tập thể đoàn kết, sáng tạo, vì hạnh phúc trẻ thơ.

2. Thực hiện nghiêm công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi đến trường. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDMN mới. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo sự tự nguyện của phụ huynh.

3. Tham mưu ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi; huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi ra lớp hướng tới thực hiện GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội và theo Chỉ thị số 04/CT-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình.

4. Rà soát, sắp xếp các nhóm lớp, các phòng chức năng; tham mưu với cấp có thẩm quyền tăng cường đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với từng nhóm, lớp và các phòng chức năng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ; xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia gắn với mô hình “Trường học hạnh phúc”.

5. Nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tham mưu lãnh đạo các cấp biên chế đủ số lượng nhân viên theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng để thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN.

6. Huy động, sử dụng các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); chuyển đổi số (CDS) trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; Tăng cường truyền thông quảng bá hình ảnh các hoạt động của nhà trường, của nhóm lớp trên các nền tảng số, phát huy vai trò truyền thông trong xây dựng thương hiệu nhà trường. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể**

#### **1. Nhiệm vụ 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý**

**1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chính sách về GDMN, đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình GDMN:**

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nắm vững và thực hiện tốt văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, quy chế và nội quy của ngành, của trường, của địa phương; đặc biệt quan tâm các văn bản chỉ đạo theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và tự giác thực hiện quy chế chuyên môn.

#### b) Biện pháp

BGH nắm vững và quản lý chỉ đạo đúng những văn bản của các cấp, các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển GDMN. Kết nối mạng internet các máy vi tính để cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến giáo dục mầm non trên mạng và nghiên cứu kỹ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật.

Quản triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến GDDT, giáo dục mầm non đặc biệt những nội dung liên quan đến mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

Triển khai thực hiện các văn bản trong quản lý, các văn bản của các cấp quản lý chỉ đạo đối với nhà trường, đồng thời thực hiện đầy đủ, đúng quy định và kịp thời các chính sách đối với trẻ em mầm non và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong trường.

### **1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới trong Công tác quản lý.**

#### **1.2.1. Công tác xây dựng kế hoạch**

##### a) Chỉ tiêu:

- Xây dựng bộ kế hoạch đồng bộ giữa chi bộ, nhà trường, đến các tổ khối chuyên môn và cá nhân giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng hoàn thiện **điều chỉnh** kế hoạch năm học của nhà trường xong trước ngày **13/02/2026**

- Các tổ khối, các đoàn thể xây dựng kế hoạch xong trước ngày **15/02/2026**.

##### b) Biện pháp :

- Hiệu trưởng tập trung nghiên cứu các văn bản xây dựng kế hoạch năm học, xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của trường từ đó có những biện pháp cụ thể. Tập trung chỉ đạo dứt điểm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Các Phó hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo từng độ tuổi, ứng dụng tích hợp phương pháp giáo dục tiên tiến Montessori, STEM/STEAM; Tổ trưởng căn cứ vào chỉ đạo chung xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; Giáo viên các lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kế hoạch chủ đề/tháng/ngày cho lớp mình sao cho phù hợp sát với tình hình thực tế và nhận thức của các cháu trong lớp. Ban giám hiệu duyệt kế hoạch giảng dạy của giáo viên 2 tuần/lần.

- Dự các lớp tập huấn, phổ biến và hướng dẫn tại cơ sở thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN mới được ban hành. Tham mưu quản lý chặt chẽ hoạt động của nhà trường, nhóm - lớp.

- Từ ngày 09/02 -> 15/02/2026 phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, các đoàn thể xây dựng kế hoạch duyệt trước tổ và các đoàn thể có xác nhận của Hiệu trưởng.

### **1.2.2. Công tác tham mưu**

#### **a) Chỉ tiêu:**

BGH xây dựng kế hoạch tham mưu đúng, trúng và đạt hiệu quả.

Tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu với UBND xã tăng cường CSVC cho nhà trường để duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn;

#### **b) Biện pháp:**

Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, thu thập thông tin, nắm bắt kịp thời những thời cơ và vận hội ở địa phương tranh thủ sự lãnh đạo, đầu tư cơ sở vật chất của các cấp uỷ Đảng chính quyền địa phương đối với nhà trường. Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển của trường, tập trung đổi mới cảnh quan trường lớp phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng.

Bám sát các văn bản tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, biên chế đủ số lượng nhân viên. Trong năm học 2025-2026 nhà trường tích cực tham mưu với của địa phương cải tạo nâng cấp CSVC, phối kết hợp phụ huynh, làm tốt công tác xã hội hóa phần duy trì trường chuẩn quốc gia và trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

### **1.2.3. Xây dựng qui chế dân chủ trong trường học**

#### **a) Chỉ tiêu:**

Xây dựng đầy đủ, cụ thể: Quy chế tổ chức hoạt động, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thi đua, quy tắc ứng xử, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng...

100% CB, giáo viên của trường nắm vững quy chế của đơn vị mình từ đó xác định được trách nhiệm của mình trong nhà trường. Thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích đối với CBGV trong đơn vị.

#### **b) Biện pháp:**

Thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích đối với CBGV trong đơn vị.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, căn cứ điều kiện thực tế của trường của địa phương xây dựng đầy đủ, cụ thể: Quy chế tổ chức hoạt động, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thi đua, quy tắc ứng xử, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng... Dân chủ công khai trong việc xây dựng chỉ tiêu kế

hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, trong công tác tài chính, công tác thi đua khen thưởng, công tác đánh giá xếp loại giáo viên.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng nội dung các quy chế, thông qua hội nghị viên chức, người lao động nhà trường để thống nhất các quy định trong quy chế và triển khai thực hiện. Từ đó giáo viên nắm vững quy chế và xác định được trách nhiệm của mình trong nhà trường.

#### **1.2.4. Công tác Đảng và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường.**

##### **a) Chỉ tiêu:**

- Quyết tâm xây dựng chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa, phối hợp với Phòng VH-XH xã; Mặt trận tổ quốc xã (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ....), trạm y tế, Công an xã...trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có sự chỉ đạo đồng bộ thống nhất cao.
- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa hội cha mẹ học sinh và nhà trường.
- Phần đầu trong năm học kết nạp 2 đến 4 quần chúng vào đảng.

##### **b) Biện pháp:**

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên trong nhà trường quyết tâm xây dựng chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chi bộ xây dựng Nghị quyết thực hiện từng tháng chỉ đạo nhà trường các tổ chức thanh niên, tập thể giáo viên hưởng ứng thực hiện. Tổ chức họp liên tịch giữa Chi bộ, BGH, ĐTN và các tổ chuyên môn hàng tháng để thống nhất chương trình cũng như các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường, ĐTN phối hợp chặt chẽ vận động tổ chức phong trào quần chúng cán bộ viên chức và người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của nhà nước.

Đẩy mạnh hoạt động của đoàn thanh niên, chi hội chữ thập đỏ theo chức năng nhiệm vụ để phối hợp với chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Thường xuyên liên hệ với PHHS qua nhiều hình thức: tổ chức cuộc họp, gặp gỡ hàng ngày khi đón trả trẻ nhằm liên hệ chặt chẽ với gia đình và nắm bắt kịp thời sức khỏe, các thông tin về trẻ để chăm sóc giáo dục trẻ được tốt hơn.

Làm tốt công tác tuyên truyền, viết bài tuyên truyền về giáo dục mầm non đọc trên đài truyền thanh xã, đăng trên cổng thông tin của trường.....huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội.

Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội... để tiếp tục huy động trẻ đến trường và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

#### **1.2.5. Công tác tài chính**

## a) Chỉ tiêu

Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của cấp trên. Quản lý tài chính đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, tiếp tục làm tốt công tác tự chủ tài chính.

## b) Biện pháp

Công tác tài chính - kế toán thực hiện theo đúng văn bản nhà nước quy định, cần được nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo đúng luật ngân sách.

Tích cực bồi dưỡng kiến thức thực hiện tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm theo đúng quy định. Kế toán của nhà trường phải linh hoạt trong việc tham mưu cho hiệu trưởng sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng Luật ngân sách và đạt hiệu quả cao. Công tác tài chính cần được đảm bảo kịp thời tạo điều kiện để chuyên môn hoàn thành nhiệm vụ.

Các nguồn kinh phí thu từ ngoài nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng hướng dẫn, chi tiêu hợp lý và sử dụng đúng mục đích có tác dụng thiết thực nâng cao chất lượng dạy và học.

Nguồn kinh phí từ công tác xã hội hóa thực hiện theo hướng dẫn và cần đảm bảo đúng qui trình, thủ tục, công khai, báo cáo với lãnh đạo địa phương và chi đúng mục đích. Sử dụng nguồn kinh phí vào việc nâng cao chất lượng dạy và học, tham gia cải tạo môi trường học tập của học sinh và làm việc của giáo viên thực sự thúc đẩy các phong trào của nhà trường. Các nguồn kinh phí được khai thác ngoài ngân sách cần được sử dụng công khai minh bạch.

Thực hiện nghiêm túc luật khiếu nại, tố cáo, luật phòng chống tham nhũng, luật thanh tra và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

**1.2.6. Công tác thi đua, khen thưởng**

## a) Chỉ tiêu:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế thi đua, quy chế làm việc trong nhà trường và đăng ký thi đua.

## Tập thể:

- + Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc
- + Chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Chi đoàn tiên tiến xuất sắc.
- + Chi hội chữ thập đỏ tiên tiến xuất sắc.

## Cá nhân:

- + CB-GV-NV đạt lao động tiên tiến: 70-75%.
- + CB-GV-NV đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 15-20%.
- + 3-5 đ/c CBGV được tặng Bằng khen, Giấy khen các cấp.
- + 15-20 cán bộ, giáo viên tham gia viết báo cáo sáng kiến.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng gắn với hiệu quả tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học viết sáng kiến kinh nghiệm, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự học và sáng tạo trong đội ngũ CBQL và giáo viên.

- Xây dựng quy chế thi đua năm học cụ thể ngay từ đầu năm học, thông qua trước hội nghị viên chức, người lao động để các thành viên thảo luận và thống nhất qua đó mỗi thành viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

- Các tổ bình xét thi đua, dựa vào các tiêu chí của nhà trường để đánh giá xếp loại giáo viên khách quan dân chủ, đảm bảo đúng nguyên tắc, phát huy được phong trào.

- Cán bộ giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học để có định hướng, biện pháp phấn đấu đạt kết quả.

- Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc nhận xét, đánh giá bản thân trong năm qua để phát huy những mặt mạnh, khắc phục những yếu kém tồn tại để phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua cho tập thể cá nhân.

**2. Nhiệm vụ 2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.**

**2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.**

**2.1.1. Đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích.**

a) Chỉ tiêu

100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Không có tình trạng bạo hành trẻ em xảy ra trong nhà trường

Phấn đấu cuối năm học 2025-2026 trường đạt tiêu chuẩn quy định về xây dựng “trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

b) Biện pháp

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Tích cực tập huấn, tuyên truyền phổ biến cung cấp những kiến thức về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

Trang bị, bổ sung các vật tư, thiết bị cần thiết cho phòng y tế của nhà trường mua sắm trang thiết bị sẵn sàng xử trí kịp thời với những tai nạn thương tích không may xảy ra trong nhà trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Nhà trường,

các nhóm lớp thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục nguy cơ để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng quy tắc ứng xử phù hợp với nhà trường theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT qui định quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, đảm bảo không có tình hiện tượng bạo hành trẻ trong trường.

Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBQL, GV, cha mẹ trẻ trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ. Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tiếp thu và tìm hiểu các ý kiến của phụ huynh, có biện pháp kịp thời đối với những giáo viên có biểu hiện tiêu cực trong giao tiếp, ứng xử với trẻ.

Giáo viên theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ trong ngày nắm bắt biểu hiện bất thường. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu xử lý khi trẻ sốt cao, co giật, hóc dị vật, ngã va chạm...nâng cao kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh, phòng bệnh.

Lựa chọn nội dung giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch phù hợp độ tuổi, tích hợp phòng chống tai nạn thương tích vào trong các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn các kỹ năng sống, cách phòng tránh cho trẻ trong giảng dạy thông qua các học động học tập và vui chơi.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, triển khai các phương án đảm bảo an ninh, an toàn trường học; truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích như thông qua các góc tuyên truyền ở lớp và trường, qua hệ thống loa phát thanh, lễ hội, họp PHHS.

Thực hiện rà soát, đánh giá đúng thực trạng công tác an toàn trường học thông qua bảng kiểm quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó tiếp tục bổ sung các trang, thiết bị theo danh mục tại bảng kiểm đáp ứng yêu cầu về đảm bảo an toàn trường học cho trẻ.

### **2.1.2. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả thiên tai dịch bệnh.**

#### **a) Chỉ tiêu**

Đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

100% giáo viên và phụ huynh học sinh nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Phấn đấu không để xảy ra dịch bệnh trong trường học. Nếu có thiên tai thì tích cực thực hiện theo kịch bản đã xây dựng, nếu phát hiện dịch bệnh trong trường

học kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và ngành y tế để xử lý triệt để không để dịch lây lan.

**b) Biện pháp**

Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non. CB, GV, NV trong trường tiếp tục nâng cao nhận thức, tư tưởng vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo chương trình GDMN.

Phân công các đồng chí trong Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Bí thư Đoàn TN, để chỉ đạo các hoạt động phòng, chống dịch theo chỉ đạo. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh tại các nhóm lớp.

Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch sởi, bạch hầu, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, chân tay miệng, cúm A..... Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ đảm bảo an toàn trong việc phòng tránh dịch bệnh.

Tăng cường giám sát, phát hiện sớm; tăng cường tuyên truyền về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ trẻ và người dân. Tích cực vệ sinh nhóm lớp vào chiều thứ sáu hàng tuần để đảm bảo môi trường sạch sẽ, an toàn cho trẻ. Phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác giám sát trường hợp bệnh tại cộng đồng.

Chỉ đạo các hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch, phổ biến các biện pháp phòng, chống thông thường, tăng cường vệ sinh cá nhân, nâng cao thể trạng, ... để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân có kiến thức tự bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng, không hoang mang hoặc chủ quan.

Củng cố kiện toàn Ban phòng chống TT- TKCN gồm trưởng ban, phó ban và các thành viên. Xây dựng kịch bản, kế hoạch, biện pháp xử lý khi có bão lụt bất ngờ; lên phương án phòng chống, cứu nạn; Kiểm tra cơ sở vật chất đảm bảo an toàn. Theo dõi, cập nhật thường xuyên thông tin của các ban ngành và của Ban chỉ đạo phòng chống TT - TKCN tại địa phương để nắm bắt kịp và chỉ đạo kịp thời.

**2.1.3. Công tác phòng, chống cháy nổ.**

**a) Chỉ tiêu:**

Chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tình trạng cháy nổ xảy ra trong nhà trường.

**b) Biện pháp**

Củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo Phòng cháy chữa cháy của nhà trường, phân công các thành viên trong ban PCCC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác PCCC mà cấp trên tổ chức. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho ban PCCC; tổ chức tự kiểm tra, bổ sung phương tiện chữa cháy của đơn vị.

Phối hợp với ngành Công an, các ngành và các đơn vị liên quan để rà soát, kiểm tra các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH tại đơn vị; trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên.

Tuyên truyền sâu rộng về Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/07/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về tăng cường triển khai thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ...và các kiến thức về công tác phòng cháy, chữa cháy.

Tích cực phổ biến một số kiến thức, kỹ năng phòng cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các phiên họp Hội đồng, bao gồm các nội dung: Kỹ thuật PCCC cơ bản, kiến thức PCCC trong sử dụng điện, xăng dầu, gas, những biện pháp phòng ngừa cháy nổ tại đơn vị và hướng dẫn sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy hiện có tại đơn vị; cách bảo quản kiểm tra đối với từng loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy hiện có, trang bị bổ sung dụng cụ phương tiện chữa cháy hiện có phù hợp với từng vị trí làm việc trong đơn vị....

Tổ chức tự kiểm tra mạng lưới điện, sử dụng điện, gas, xăng dầu, thiết bị sinh nhiệt trong nhà trường; rà soát và kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC; bổ sung kịp thời các phương tiện, dụng cụ chữa cháy đã hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng nhằm đảm bảo an toàn và sẵn sàng trong công tác PCCC.

Tăng cường nội dung giáo dục kỹ năng phòng cháy chữa cháy trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm bước đầu cung cấp cho trẻ những kiến thức, kỹ năng cần thiết.

Cập nhật số điện thoại hỗ trợ trong công tác PCCC: gọi 114

## **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.**

### **2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.**

#### **a) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt**

\* Chỉ tiêu:

- 100% thực phẩm đưa vào bếp đảm bảo an toàn thực phẩm và có nguồn gốc rõ ràng. Thực phẩm nhập vào được kiểm tra, ghi chép đầy đủ trong sổ giao nhận lương thực thực phẩm, sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu đúng quy định.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn trong chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Nhà bếp đảm bảo nguyên tắc “một chiều”, sạch sẽ, gọn gàng, an toàn.

- Nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo yêu cầu theo quy định, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ.

\* Biện pháp:

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 235/SGDDĐT-CTHSSV ngày 01/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục và Công văn số 599/SGDDĐT-CTHSSV ngày 25/8/2025 về việc tiếp tục triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026. Nhà trường xây dựng và thực hiện nghiêm túc cam kết trách nhiệm trong bảo đảm ATTP, lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm uy tín, có hồ sơ pháp lý theo quy định. Tổ chức ký hợp đồng thực phẩm với Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Tâm An - Thôn 38, xã Xuân Trường, tỉnh Ninh Bình. Ký hợp đồng cung cấp Sữa Nutifood với Công ty cổ phần Phụ huynh Thông Minh - Số 73, Lê Hữu Phước, Phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Ninh Bình. Hợp đồng nước uống với Cơ sở xuất nước uống Hiếu Biên (Vina Hành Thiện) có kết quả xét nghiệm định kỳ và sử dụng nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước nông thôn Nam Định.

Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện đúng hợp đồng thực phẩm, quy trình sơ - chế biến - chia ăn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức bán trú, đặc biệt là sử dụng phần mềm chuyên dụng để tính khẩu phần ăn và giám sát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ giao nhận nguyên liệu đến chế biến, tổ chức bữa ăn, bảo đảm công khai, minh bạch và tạo niềm tin cho cha mẹ trẻ.

Tập huấn kiến thức an toàn vệ sinh thực phẩm cho giáo viên, nhân viên nấu ăn. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ và xét nghiệm cần thiết cho giáo viên, nhân viên nấu ăn.

Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định của ngành y tế. Định kỳ kiểm tra vệ sinh nhà bếp, dụng cụ chế biến, đảm bảo bếp ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trong toàn trường.

Giáo viên các nhóm lớp phải đảm bảo đủ nước uống và nước dùng cho trẻ. Nước dùng, nước uống luôn đảm bảo vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Các nhóm lớp thường xuyên kiểm tra nhiệt độ cây nước ấm phù hợp và hướng dẫn trẻ sử dụng an toàn. cây nước ấm phải đảm bảo nhiệt độ nước an toàn cho trẻ.

### **b) Đảm bảo chất lượng bữa ăn**

\* Chỉ tiêu:

Thực đơn được thay đổi theo ngày, theo mùa, đảm bảo phong phú, hấp dẫn.

Khẩu phần ăn của trẻ được xây dựng đảm bảo cân đối các nhóm chất (bột đường – đạm – béo – vitamin và khoáng chất).

100% trẻ được uống sữa để đảm bảo nhu cầu phát triển.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi giảm dần, phần đầu cuối năm học dưới 2% tổng số trẻ. Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì được khống chế không quá 2 %.

Bữa ăn của trẻ đảm bảo an toàn vệ sinh, hợp khẩu vị, không để trẻ bỏ ăn hoặc kén ăn.

\* Biện pháp

- Xây dựng thực đơn:

+ Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

Chế độ ăn: Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ.

+ Xây dựng thực đơn theo mùa và theo tuần chẵn, tuần lẻ, chế biến bữa ăn cho trẻ theo đúng thực đơn đã xây dựng.

- Tính khẩu phần chính xác:

+ Tổ chức họp PHHS thống nhất mức đóng góp tiền bán trú của trẻ đạt 20.000 đ/trẻ/ngày. Thường xuyên theo dõi, cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu đề nghị. Giao đồng tổ trưởng tổ nấu ăn cập nhật sổ sách nuôi ăn, áp dụng phần mềm dinh dưỡng NutriALL trong việc tính khẩu phần ăn cho trẻ theo khung chương trình GDMN do bộ GD&ĐT ban hành.

+ Khẩu phần ăn đạt nhu cầu về năng lượng khuyến nghị theo độ tuổi

Tỉ lệ năng lượng khuyến nghị do bữa ăn bán trú cung cấp so với nhu cầu cả ngày: Nhà trẻ 12-36 tháng: 60-70%; Mẫu giáo 3-6 tuổi: 50-55%.

Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: Nhà trẻ 12-36 tháng: 600-651Kcal; Mẫu giáo 3-6 tuổi: 615-726Kcal.

+ Khẩu phần ăn đạt tối ưu, cân đối giữa các chất sinh năng lượng :

Nhà trẻ : P:13%-20%; L:30-40%; G: 47-50%

Mẫu giáo: P: 13%-20%; L:25-35%; G: 52-60%

+ Cân đo định lượng chính xác từng loại thực phẩm trước khi chế biến.

Quản lý chặt chẽ tài chính, chất lượng bữa ăn, đảm bảo công khai tài chính, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bớt xén khẩu phần ăn của trẻ.

Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em. Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet...phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh.

Giáo viên trực tiếp quan sát trẻ trong bữa ăn, động viên trẻ ăn hết suất; ghi chép vào nhật ký ngày: trẻ ăn hết, ăn ít, kén ăn. Phối hợp với phụ huynh điều chỉnh chế độ ăn tại gia đình trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

### **c) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

#### **\* Chỉ tiêu**

- Công tác nuôi dưỡng trong nhà trường được quản lý theo đúng quy trình, quy định của ngành Giáo dục.
- Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý tài chính nuôi dưỡng.
- Thực đơn, khẩu phần, định lượng thực phẩm được xây dựng khoa học, có sự phê duyệt và niêm yết công khai.
- Có sổ sách, hồ sơ, chứng từ đầy đủ: Thực hiện lưu trữ đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.
- 100% nhân viên, giáo viên tổ nấu ăn được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức định kỳ.
- Phân đầu không để xảy ra sai sót trong quản lý tài chính, khẩu phần, an toàn thực phẩm.

#### **\* Biện pháp**

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.
- Xây dựng kế hoạch quản lý nuôi dưỡng rõ ràng: Phó hiệu trưởng phụ trách công tác nuôi ăn bán trú lập kế hoạch công tác nuôi dưỡng cả năm học, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân.
- Quản lý tài chính công khai, minh bạch: Hằng ngày tổ trưởng tổ nấu ăn và giáo viên phụ trách bếp ăn thực hiện công khai số lượng thực phẩm trên bảng công khai tài chính. Cuối tháng tổng hợp, báo cáo số liệu tài chính nuôi dưỡng cho Ban giám hiệu nhà trường.

Thực hiện thu – chi đúng quy định, có chứng từ đầy đủ, lưu trữ khoa học.

Thực phẩm hàng ngày nhà bếp có trách nhiệm cập nhật ghi chép rõ ràng phải có sự chứng kiến của phụ huynh và đảm bảo tài chính nhận tay ba (Thủ kho - Người giao thực phẩm - người nhận thực phẩm). Các lớp giáo viên chấm ăn, báo ăn hàng ngày chính xác. Hàng tháng giáo viên chủ nhiệm đối chiếu số xuất ăn với tổ trưởng tổ nấu ăn, Kế toán thanh toán với phụ huynh đảm bảo chính.

- Thực hiện tốt quy trình, hồ sơ sổ sách: Duy trì nghiêm túc kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn. Giáo viên làm dinh dưỡng hàng ngày thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn đúng quy định: Thức ăn đặc khoảng 100gam, thức ăn lỏng khoảng 150ml. Thức ăn được lưu trong 24h (không được hủy mẫu thức ăn khi chưa đủ thời gian quy định). Mẫu lưu bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh (4<sup>0</sup>C), ghi đầy đủ ngày, giờ, tên người lấy mẫu thức ăn. Dán niêm phong đúng quy định và vào sổ kiểm thực 3 bước. Khi có ngộ độc thực phẩm xảy ra phải giữ nguyên niêm phong, bàn giao cho cơ quan chức năng có thẩm quyền và có biên bản bàn giao.

Quản lý hồ sơ nhập hàng, hợp đồng nhà cung cấp, giấy tờ chứng minh nguồn gốc thực phẩm.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các nội dung: thực đơn, danh mục thực phẩm, đơn giá hàng ngày và bảng công khai tài chính, tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng giám sát. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hàng ngày.

#### **d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV**

\* Chỉ tiêu:

100% CBGVNV trực trưa tại trường được ăn trưa đảm bảo an toàn. Đảm bảo phục vụ ăn trưa hợp vệ sinh, tiết kiệm và hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng thiếu suất ăn hoặc mất an toàn thực phẩm.

\* Giải pháp:

Giao đồng chí tổ trưởng tổ nấu ăn và giáo viên phụ trách bếp ăn các khu trực tiếp phụ trách công tác tổ chức ăn trưa cho CBGVNV tại trường. Xây dựng thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ. Hoàn thiện sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng.

Các nhóm, lớp, bộ phận lập danh sách CBGVNV đăng ký ăn trưa. Căn cứ vào số lượng đăng ký, đồng chí tổ trưởng tổ nấu ăn và giáo viên phụ trách bếp ăn chủ động phân công nhân viên trong tổ nấu ăn cho CBGVNV.

#### **đ) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

\* Chỉ tiêu:

100% trẻ được cân đo chiều cao, cân nặng hàng tháng, theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi xuống dưới 2% và duy trì ổn định. Không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì không quá 2–3%.

100% các nhóm, lớp thực hiện tốt giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ. Riêng trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi thực hiện các thao tác vệ sinh thành thạo, tự giác.

Không để xảy ra dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

\* Biện pháp:

Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi (Trẻ 1 đến 60 tháng tuổi) hoặc theo BIM theo tuổi (trẻ 61 đến 72 tháng). Đối với trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng cân đo mỗi tháng 1 lần; Đối với trẻ từ 24 tháng trở lên cân đo mỗi quý một lần vào ngày 15/9/2025, ngày 15/12/2025, ngày 16/3/2026; Yêu cầu giáo viên cân đo và chấm biểu đồ chính xác. Nếu cháu

nào bị SDD, thấp còi và béo phì giáo viên phụ trách nhóm lớp phải xây dựng kế hoạch phối kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Phối hợp với trạm y tế xã, bệnh viện tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phòng chống dịch bệnh theo mùa. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh.

100% trẻ đến trường có đầy đủ đồ dùng cá nhân, có ký hiệu riêng cho từng trẻ; các lớp có môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo an toàn cho trẻ; không gian lớp học thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Tích cực hướng dẫn trẻ thực hành vệ sinh răng miệng, giáo dục trẻ thường xuyên đánh răng, rửa tay bằng xà phòng và rửa mặt đúng cách.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống và hạn chế suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

Phòng chống dịch bệnh theo mùa: Thực hiện vệ sinh môi trường lớp học, đồ chơi, dụng cụ ăn uống thường xuyên. Trang bị xà phòng, khăn lau tay, nước rửa tay cho trẻ. Giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân. Tuyên truyền phụ huynh không đưa trẻ đến lớp khi mắc bệnh truyền nhiễm.

- Phối hợp với phụ huynh: Thông tin thường xuyên về tình trạng sức khỏe của trẻ. Hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc trẻ bị bệnh tại nhà. Vận động phụ huynh cho trẻ tiêm chủng đầy đủ theo lịch.

### **2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.**

#### **a) Thời gian thực hiện chương trình giáo dục mầm non: 35 tuần**

Học kỳ I: Ngày bắt đầu: Ngày 05 tháng 9 năm 2025. Ngày kết thúc: Ngày 17 tháng 01 năm 2026

Học kỳ II: Ngày bắt đầu: Ngày 19 tháng 01 năm 2026. Ngày kết thúc: Ngày 25 tháng 5 năm 2026

Ngày kết thúc năm học: Ngày 31 tháng 5 năm 2026

#### **b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.**

##### **\* Chỉ tiêu**

100% nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non .

100% nhóm, lớp có đủ đồ dùng dạy học và các loại hồ sơ của cô và trẻ, các nhóm lớp trang trí môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với các chủ đề trong năm học

100% trẻ được đánh giá hàng ngày và đánh giá theo giai đoạn. 90-97 trẻ nhà trẻ và 92-98% trẻ 3, 4, 5 tuổi đạt được theo các lĩnh vực phát triển; 100% trở lên các lớp có nề nếp và đạt khá giỏi.

100% các cháu mẫu giáo có hành vi đạo đức như: chào hỏi lễ phép với cô giáo, người lớn, nhường nhịn bạn bè. 95% trở lên các cháu đạt bé chăm, bé ngoan.

Nghiên cứu học hỏi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, STEM/STEAM để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy và tuyên truyền: giáo viên bước đầu khai thác AI để hỗ trợ soạn giáo án, thiết kế hình ảnh, video minh họa cho hoạt động giáo dục. Đảm bảo việc sử dụng AI đúng mục đích, có chọn lọc, an toàn và phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1

#### \* Biện pháp

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường, chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của cơ sở trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Bố trí và cử giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn của cấp trên và tổ chức triển khai cho cán bộ giáo viên trong trường, thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần và kế hoạch ngày phù hợp với từng độ tuổi trẻ, lựa chọn mục tiêu xây dựng bộ công cụ để thực hiện việc đánh giá trẻ theo từng độ tuổi. Chỉ đạo giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ ở từng nhóm lớp.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc trang trí nhóm, lớp theo chủ đề, áp dụng các phương pháp mới. Các nhóm lớp tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết bằng cách tạo các góc chơi, góc sách truyện, thư viện, tích cực sáng tạo đồ chơi tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong đó chú trọng việc đa dạng hóa nội dung và hình thức sinh hoạt phát huy hiệu quả vai trò tổ trưởng chuyên môn các khối.

Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, chỉ đạo các nhóm lớp làm thêm đồ dùng đồ chơi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình phù hợp với điều kiện của từng nhóm lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, trao đổi chuyên môn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp giáo viên chủ động linh hoạt khi xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: An toàn giao thông; giáo dục quyền con người, giáo dục giới;; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ....

Chủ động áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và nhà trường, nghiên cứu học hỏi áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, STEM/STEAM để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học

Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Tổ chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp triển khai ứng dụng STEM/STEAM cho phù hợp lựa chọn các hoạt động giáo dục của nhà trường dưới hình thức tích hợp các lĩnh vực giáo dục với nhau thông qua các hoạt động, dự án theo các chủ đề giáo dục phù hợp đảm bảo cho trẻ được tham gia các hoạt động có tính liên kết chặt chẽ theo quy luật phát triển tự nhiên của cuộc sống và thực tế nhà trường nhóm lớp.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV về kỹ năng sử dụng AI trong công việc. Ban hành quy định, hướng dẫn về phạm vi và hình thức ứng dụng AI trong nhà trường. Xây dựng kho dữ liệu số (giáo án, hình ảnh, video, học liệu điện tử) có ứng dụng AI để chia sẻ chung trong toàn trường.

Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với nhà trường, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, facebook, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Xây dựng mạng lưới chuyên môn để tư vấn giúp đỡ giáo viên, duy trì các buổi sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

Phó hiệu trưởng - Trưởng ban

Tổ trưởng, tổ phó CM - Ủy viên ban

Nhiệm vụ: Tư vấn, giúp đỡ chuyên môn cho giáo viên các nhóm lớp, chủ trì các buổi sinh hoạt, hội thảo, tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng cho giáo viên tham gia các cuộc thi.

### **b) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh**

Nghiên cứu Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT về chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với Tiếng Anh từ sớm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch có lộ trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh khi đủ các điều kiện.

### **2.2.3. Tổ chức thực hiện các chuyên đề:**

#### **a) Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.**

\* Chỉ tiêu:

- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm của lớp học, tình hình thực tế của địa phương; tổ chức tốt các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, khám phá và trải nghiệm.

\* Biện pháp

- Đối với nhà trường .

Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực hỗ trợ cho các nhóm lớp cụ thể:

Tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất cho nhà trường khi các danh mục có dấu hiệu xuống cấp....

Cân đối nguồn ngân sách và làm tốt công tác huy động các nguồn lực để bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường theo hướng hiện đại hoá.

Cử Cán bộ quản lý, GV cốt cán tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức. Triển khai tập huấn ở trường cho CBQL và GVMN đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên đều được tham dự tập huấn.

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện chuyên đề tới cha mẹ và cộng đồng.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ chuyên đề tới tất cả các nhóm lớp. Kiểm tra, hỗ trợ việc thực hiện chuyên đề ở các nhóm, lớp.

Tích cực tham quan, học hỏi các đơn vị bạn tiếp tục tạo môi trường hấp dẫn hứng thú với trẻ. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm “Học thông qua vui chơi trải nghiệm” gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

- Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ theo hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo chương trình giáo dục mầm non.

Lựa chọn và xây dựng các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp.

Xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động.

Đổi mới phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức các hoạt động theo chương trình giáo dục mầm non. Tích cực, sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng các phương pháp cho trẻ phù hợp với từng chủ đề.

Kết hợp việc tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi với các hoạt động ngoại khóa cho trẻ.

Làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các môn học theo hướng mở để trẻ được trực tiếp hoạt động.

Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của chuyên đề, nội dung thực hiện chuyên đề. Thu hút được sự quan tâm của phụ huynh đối với lớp, nhà trường. Phụ huynh quan tâm kết hợp cùng với giáo viên trong việc rèn luyện giúp trẻ phát triển, đóng góp công sức, kinh phí đầu tư mua sắm thêm thiết bị, dụng cụ, đồ chơi cho trẻ.

### **b) Chuyên đề “Phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ”.**

#### **\* Chỉ tiêu**

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần cho trẻ trong nhà trường.

Ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo hành trẻ. Phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo hành trẻ.

Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng chống bạo hành trẻ, bạo lực trẻ em trong nhà trường.

Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực không bạo lực đối với người học.

#### **\* Biện pháp**

Nhà trường hướng dẫn, triển khai kế hoạch công tác phòng, chống bạo lực học đường đến 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết giữa giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh về việc “Nói không với hành vi bạo lực” kèm theo các quy định xử lý cụ thể.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ, cộng đồng về mối nguy hiểm của bạo hành trẻ. Thực hiện tốt công tác

tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo lực học đường cho cán bộ, giáo viên; phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Kiểm tra giám sát, phát hiện, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

Tất cả các nhóm lớp tiếp tục lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục an toàn giao thông; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai đảm bảo phù hợp với điều kiện vùng miền và đối tượng trẻ, chú ý việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cho trẻ theo khung kiến thức kỹ năng, thái độ đã được quy định nhằm giúp trẻ sống thân thiện với môi trường và có những thói quen, hành vi phù hợp để góp phần giảm thiểu thảm họa thiên tai, tự bảo vệ bản thân trong những trường hợp khẩn cấp. Chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn toàn diện.

#### **2.2.4. Tổ chức các hội thi**

Đầu năm học, nhà trường đã dự kiến tổ chức Hội thi trang trí nhóm lớp và làm đồ dùng, đồ chơi nhằm tạo phong trào thi đua trong toàn trường. Tuy nhiên, do quá trình sáp nhập đơn vị dẫn đến sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, cán bộ và giáo viên cần thêm thời gian để ổn định, làm quen và hòa nhập với môi trường công tác mới. Vì vậy, căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường quyết định không tổ chức Hội thi trong năm học này.

#### **2.2.5. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa**

##### **a) Chỉ tiêu**

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho 100% các nhóm lớp và 1-2 hoạt động tham quan, dã ngoại cho trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi.

Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, giao tiếp tự tin, nói năng lễ phép, tự tin thể hiện hát múa, đọc thơ, kể chuyện...trong các ngày lễ hội.

##### **b) Biện pháp**

Tăng cường thực hiện các hoạt động ngoại khóa tổ chức cho trẻ tham gia các ngày lễ hội như: Ngày hội đến trường của bé, Bé Vui tết trung thu, ngày 20/10, ngày 20/11, ngày 22/12, bé vui đón tết, ngày 8/3, vui tết thiếu nhi.... Đồng thời tổ chức cho trẻ các hoạt động tham quan, dã ngoại như thăm đền nghia trang liệt sĩ, thăm quan chùa Thượng Phúc, Thăm quan nhà thờ Hạc Châu, thăm quan chùa Lưu Thượng, Thăm quan trường Tiểu học...để trẻ được trải nghiệm và có thêm kiến thức thực tế về văn hóa địa phương.

Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh học sinh, các ban ngành đoàn thể đồng thời kêu gọi sự phối hợp của các bậc phụ huynh tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hoạt động tham quan đạt hiệu quả, ý nghĩa.

Quán triệt tới đội ngũ cán bộ, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ về tâm lý, cơ sở vật chất, đồng hành cùng trẻ để giúp trẻ vui vẻ khám phá, trải nghiệm.

**3. Nhiệm vụ 3: Bảo đảm chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiến tới thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi .**

**3.1. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, xóa mù chữ.

- Huy động: 100% trẻ 5 tuổi đến trường, phấn đấu huy động trẻ mẫu giáo đạt 97,2% tỉ lệ độ tuổi.

b) Biện pháp

- Tiếp tục tham mưu với UBND xã kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-XMC rà soát, bổ sung các điều kiện để duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi và từng bước tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

- Phối hợp với các cấp học trong xã, các tổ chức chính trị xã hội các thôn làm tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi mầm non và điều tra phổ cập xóa mù chữ. Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn TNCSHCM, Hội phụ nữ, chi bộ các thôn... để vận động cha mẹ đưa con đến trường.

- Phân công giáo viên xuống từng gia đình ở các thôn, xóm rà soát lại chính xác số cháu trong từng độ tuổi. Kết hợp cùng với trường TH, THCS trong xã làm tốt công tác điều tra theo yêu cầu phổ cập xóa mù và huy động trẻ ra lớp nhất là trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

**3.2. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.**

Thường xuyên cập nhập các văn bản hướng dẫn và chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện.

**4. Nhiệm vụ 4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ.**

**4.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp**

a) Chỉ tiêu :

- Tổng số nhóm trẻ và lớp mẫu giáo: 25 nhóm, lớp. Trong đó

- + Mẫu giáo: 17 lớp (MG 5 tuổi 06 lớp; MG 4 tuổi 6 lớp; MG 3 tuổi 5 lớp)
- + Nhóm trẻ: 8 nhóm.
- Tập trung huy động tối đa trẻ trong độ tuổi tới trường:
- + Nhà trẻ: Tổng điều tra đầu năm học 199 trẻ có mặt tại địa phương, huy động năm học là 106 trẻ, tỷ lệ độ tuổi đạt 53,3%.
- + Mẫu giáo: Tổng điều tra đầu năm học 323 trẻ có mặt tại địa phương, huy động năm học là 314 trẻ, tỷ lệ độ tuổi đạt 97,2%.
- + Riêng trẻ 4, 5 tuổi huy động ra lớp đạt 100% tỷ lệ phổ cập và đảm bảo được học 2 buổi /ngày. Quan tâm huy động trẻ khuyết tật ra lớp.
- Tham mưu với địa phương mở rộng quỹ đất Khu A cho nhà trường để đáp ứng với nhu cầu phát triển GDMN giai đoạn 2021-2030. Cụ thể: 0,5ha (5000m<sup>2</sup>)

#### b) Biện pháp

- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc dự báo quy mô phát triển, bố trí quỹ đất để xây dựng các phòng chức năng còn thiếu;
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CSGD trẻ mầm non theo khoa học với các bậc phụ huynh và cộng đồng, vận động phụ huynh cho trẻ tới trường.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ làm cơ sở để thu hút trẻ đến trường.
- Thực hiện đúng việc chuyển trẻ lên lớp theo độ tuổi và theo nhóm lớp tương ứng, tiếp nhận trẻ mới, hoàn thiện hồ sơ cá nhân và sắp xếp trẻ vào nhóm lớp đảm bảo 2 lớp/khối có số trẻ tương đương nhau.
- Giao chỉ tiêu cho từng lớp để giáo viên có kế hoạch huy động trẻ đến trường. Cụ thể:

| TT | Tên nhóm lớp       | Số lớp | Chia ra theo độ tuổi |        |        |        | Giáo viên chủ nhiệm   |
|----|--------------------|--------|----------------------|--------|--------|--------|-----------------------|
|    |                    |        | Nhà trẻ              | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi |                       |
| 1  | Nhóm trẻ 24-36T D1 | 1      | 15                   |        |        |        | Nguyễn T Huyền Trang  |
| 2  | Nhóm trẻ 15-24T E1 | 1      | 10                   |        |        |        | Phạm Thị Hồi          |
| 3  | Nhóm trẻ 24-36 D2  | 1      | 13                   |        |        |        | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh |
| 4  | Nhóm trẻ 24-36 D3  | 1      | 13                   |        |        |        | Nguyễn Thị Tươi       |
| 5  | Nhóm trẻ 15-24T E2 | 1      | 10                   |        |        |        | Nguyễn Thị Hoan       |
| 6  | Nhóm trẻ D4        | 1      | 15                   |        |        |        | Trịnh Thị Hải Yến     |
| 7  | Nhóm trẻ D5        | 1      | 15                   |        |        |        | Cao Thị Mai           |
| 8  | Nhóm trẻ D6        | 1      | 15                   |        |        |        | Đinh Thị Thom         |
| 9  | Lớp 3 tuổi C1      | 1      |                      | 13     |        |        | Vũ Thị Nhung          |
| 10 | Lớp 3 tuổi C2      | 1      |                      | 14     |        |        | Lê Thị Hoãn           |
| 11 | Lớp 3 tuổi C3      | 1      |                      | 14     |        |        | Nguyễn Thị Ngân       |

|    |                      |           |            |    |            |     |                     |
|----|----------------------|-----------|------------|----|------------|-----|---------------------|
| 12 | Lớp 3 tuổi C4        | 1         |            | 20 |            |     | Đinh Thị Hồng Ngân  |
| 13 | Lớp 3 tuổi C5        | 1         |            | 21 |            |     | Phan Thị Hiền       |
| 14 | Lớp 4 tuổi B1        | 1         |            |    | 13         |     | Nguyễn Thị Tình     |
| 15 | Lớp 4 tuổi B2        | 1         |            |    | 13         |     | Phạm Hoa Mai        |
| 16 | Lớp 4 tuổi B3        | 1         |            |    | 17         |     | Vũ Thị Thuý         |
| 17 | Lớp 4 tuổi B4        | 1         |            |    | 17         |     | Lê Thị Hoàn         |
| 18 | Lớp 4 tuổi B5        | 1         |            |    | 18         |     | Nguyễn Thị Hồng     |
| 19 | Lớp 4 tuổi B6        | 1         |            |    | 18         |     | Đinh Thị Hoài       |
| 20 | Lớp 5 tuổi A1        | 1         |            |    |            | 24  | Lương Thị Kim Huế   |
| 21 | Lớp 5 tuổi A2        | 1         |            |    |            | 25  | Lã Thị Bình         |
| 22 | Lớp 5 tuổi A3        | 1         |            |    |            | 24  | Phạm Thị Hồng Thắm  |
| 23 | Lớp 5 tuổi A4        | 1         |            |    |            | 23  | Phạm Thị Tuyết Minh |
| 24 | Lớp 5 tuổi A5        | 1         |            |    |            | 22  | Bùi Thị Minh        |
| 25 | Lớp 5 tuổi A6        | 1         |            |    |            | 22  | Phạm Thị Thắm       |
|    | <b>Cộng nhà trẻ</b>  | <b>8</b>  | <b>106</b> | 78 | 96         | 140 |                     |
|    | <b>Cộng mẫu giáo</b> | <b>17</b> |            |    | <b>314</b> |     |                     |

#### 4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và học liệu

##### a) Chỉ tiêu :

- Tăng cường công tác tham mưu với Đảng, chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường ở 3 khu Cụ thể:

+ Khu A: Nhà vệ sinh tầng 1, tầng 2 xuống cấp, nhiều thiết bị vệ sinh bị hỏng, tường nhà bị thấm dột nhiều vị trí, hệ thống cửa bị cong vênh; Hệ thống mái tôn chống nóng của dãy nhà phòng học bị một hỏng nhiều vị trí; một số phòng học tầng 2, tường trần nhà bị thấm dột...;

+ Khu B: làm hệ thống vách ngăn che mưa, nắng khu hiên chơi phía sau các phòng học; làm mái tôn chống nóng khu hiệu bộ; sửa mái tôn khu 8 phòng học bị một hỏng.....

+ Khu C: Xây mới các phòng học và phòng chức năng cho khu C ra vị trí đã quy hoạch để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ và đảm bảo cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

+ Đầu tư kinh phí để bổ sung đồ dùng thiết bị đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo thông tư 32/2012/TT-BGD&ĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, thông tư 02 của Bộ GD&ĐT và các đồ dùng phục vụ cho việc học tập của trẻ...

- Có kế hoạch bổ sung thiết bị đồ dùng từ nguồn ngân sách nhà nước, thanh lý những đồ dùng không còn giá trị sử dụng, mua thay thế để đảm bảo có đủ 100% danh mục thiết bị cho các lớp 5 tuổi; 100% danh mục thiết bị cho các lớp 4 tuổi; 100% danh mục thiết bị cho các lớp 3 tuổi và 100% danh mục thiết bị cho các nhóm trẻ.

- Phát động phong trào tự làm thiết bị, đồ chơi cho trẻ.
- Tu bổ, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng: có đủ dụng cụ nấu ăn, bếp ga, xoong nồi và 1 số dụng cụ phục vụ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ như: Thìa, đĩa, giá khăn, giá ca cốc uống nước...

#### b) Biện pháp

- BGH tham mưu với chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT đầu tư các thiết bị, đồ chơi còn thiếu theo quy định.
- Cân đối nguồn ngân sách để đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- Phát động giáo viên các nhóm lớp tích cực làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy.
- Phát huy hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị được cấp. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm lớp, có biện pháp với những giáo viên không cho trẻ sử dụng đồ dùng thiết bị.
- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo quản đồ dùng đồ chơi trang thiết bị tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Giao trách nhiệm cho các giáo viên từng nhóm lớp, giáo viên phụ trách nuôi dưỡng; giáo viên phụ trách các phòng ban có trách nhiệm bảo quản sử dụng đồ dùng trang thiết bị mà mình phụ trách.
- Tổ chức đánh giá, phổ biến nhân rộng những sản phẩm đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng tốt; Quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, 100% đồ chơi ngoài trời có mái che đảm bảo cho trẻ được chơi an toàn.
- Đề nghị bằng văn bản về UBND xã những hạng mục cần thiết đầu tư trong năm học.

### **4.3. Duy trì và nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.**

#### a) Chỉ tiêu:

Duy trì trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Quốc gia và chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

#### b) Biện pháp

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các tiêu chuẩn Theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tăng cường các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, về hồ sơ sổ sách đảm bảo chất lượng. Đội ngũ cán bộ giáo viên tích cực tự giác hoàn thành nhiệm vụ để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo tăng cường tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực phát triển giáo dục. Tăng cường các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, khuyến khích giáo viên làm thêm thiết bị giảng dạy.

- Yêu cầu giáo viên bổ sung thêm các loại cây xanh, cây hoa,... tại các góc thiên nhiên của các nhóm lớp, thường xuyên chăm sóc cây xanh bóng mát, thăm cỏ trên sân vườn, tham gia trồng và chăm sóc vườn rau của bé và trồng giàn leo đảm bảo khu vườn luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

#### **4.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

- Tình hình chung về đội ngũ:

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 66 đồng chí. (Trong đó 10 nhân viên hợp đồng trường).

- + Ban giám hiệu: 06 đồng chí.

- + Giáo viên mẫu giáo: 31 đồng chí.

- + Giáo viên nhà trẻ: 17 đồng chí. (trong đó 3 GV phụ trách nuôi dưỡng 3 khu)

- + Nhân viên kế toán: 02

- + Nhân viên nấu ăn: 07 đồng chí.(Khu A: 02; Khu B: 02; Khu C: 03)

- + Nhân viên bảo vệ: 03 đồng chí.(Khu A: 01; Khu B: 01; Khu C: 01).

- Trình độ chuyên môn của CB, GV: Đại học: 43 đồng chí; Cao đẳng: 11 đồng chí.

##### **a) Chỉ tiêu**

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Phân đầu 100% giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm qui chế chuyên môn.

- Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, địa phương và nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, trung thực, có trình độ chuyên môn trên chuẩn, Có trình độ lý luận chính trị, có tay nghề vững vàng, biết làm và sử dụng thành thạo máy vi tính.

- Luôn gương mẫu trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành và địa phương, có ý thức chấp hành kỷ luật lao động, có tinh thần xây dựng tập thể.

- 100% CB, GV hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Phần đầu trong năm học có 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên; 37,5% đạt ở mức tốt theo chuẩn NN GVMN; 100% cán bộ quản lý đạt loại khá, tốt theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho đội ngũ GB, GV, NV.

#### b) Biện pháp

Tạo điều kiện trong việc phân công nhiệm vụ, để giáo viên có điều kiện học tập. Trong năm học có 02 giáo viên tham gia học lớp Đại học (Đ/c Trang, Diệp).

Quan tâm phát huy tinh thần trách nhiệm đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn có nền nếp. Tiếp tục bồi dưỡng về đổi mới phương pháp và kiểm tra, đánh giá cho CBQL và giáo viên; tạo điều kiện cho CBQL, GV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ trên chuẩn.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua cấp trên phát động; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của nhà trường.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 19/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non năm học 2025-2026. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GV theo quy định.

Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

Tiếp tục tạo điều kiện để CB, giáo viên học tập chuyên môn nghiệp vụ, tiếp tục đổi mới phương pháp nhằm đảm bảo chất lượng đội ngũ tương ứng với trình độ đào tạo.

Phân công phụ trách chuyên môn cụ thể trong ban giám hiệu và các tổ trưởng, có sự thống nhất cao trong chỉ đạo chuyên môn. Phân công chuyên môn hợp lý, phát huy được khả năng của từng GV.

Tiếp tục quản lý chất lượng đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong việc thực hiện quy chế chuyên môn, việc lập kế hoạch giảng dạy hàng ngày của giáo viên. Tăng cường kiểm tra đột xuất giờ tổ chức hoạt động học, giờ tổ chức hoạt động vệ sinh, giờ tổ chức các bữa ăn của các nhóm lớp để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên; Kiểm tra đột xuất Kế hoạch giảng dạy của giáo viên trước giờ lên lớp để đánh giá kết quả lập KH hàng ngày của giáo viên.

Thực hiện đánh giá công chức, viên chức và các quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, gắn kết quả đánh giá xếp loại công chức, viên chức với khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ chuyên tâm với nghề.

Thực hiện công tác đánh giá chất lượng Hiệu trưởng theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Thực hiện công tác Bồi dưỡng thường xuyên cho Cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 về việc Ban hành Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên Giáo viên mầm non. Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/12/2019 về việc Ban hành Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên Giáo viên, Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

## **5. Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.**

#### **a) Chỉ tiêu:**

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành tại nhà trường.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quá trình quản lý giáo dục như: Phần mềm cơ sở dữ liệu ngành (<http://csdl.moet.gov.vn>), hệ thống quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ (<http://pcgd.moet.gov.vn>); Phần mềm Misa; Phần mềm quản lý tài sản; Phần mềm tính ăn Nutriall; Cổng thông tin điện tử; phần mềm Quản trị công chức viên chức...

- Tiếp tục khai thác tiện ích của công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin qua mạng Internet.

- Cập nhật các thông tin, báo cáo và quản lý thông tin qua mạng giữa cấp trên và nhà trường, giữa nhà trường với giáo viên trở thành nền nếp, thường xuyên, có hiệu quả.

- Đối với cán bộ giáo viên : Biết sử dụng máy vi tính và sử dụng thành thạo để áp dụng vào việc làm văn bản như xây dựng kế hoạch giảng dạy, xây dựng giáo án điện tử và làm báo cáo; Biết khai thác mạng nội bộ để cập nhật thông tin về giáo dục mầm non và cập nhật các văn bản của cấp trên, của nhà trường. Thường xuyên cập nhật trang Webside của nhà trường để nắm bắt các thông tin (<https://c0xuanhongb.ninhbinh.edu.vn>).

- Đối với trẻ: Tiếp tục tổ chức cho trẻ 5 tuổi tại khu A học chương trình kidsmart. Phần đầu 100% các cháu 5 tuổi được học chương trình học vui kidsmart trong đó 70% số trẻ biết điều khiển tắt mở máy tính theo quy trình để chơi trò chơi.

- Phần đầu 80% số GV sử dụng thành thạo máy vi tính. 90% giáo viên có máy tính tại nhà.

- Phần đầu đánh giá đạt mức độ chuyển đổi số Đạt 80-85 điểm, đạt mức độ 3.

#### b) Biện pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024.

- Bố trí, sắp xếp tạo điều kiện cho CB, GV có khả năng ứng dụng tốt về công nghệ thông tin đi học tập bồi dưỡng về chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục cho trẻ phù hợp với bối cảnh địa phương. Tổ chức tập huấn cho 100% CB, GV tại trường về những kiến thức mới trong chuyển đổi số khi được tiếp thu năm bắt từ cấp trên.

- Hướng dẫn cho đội ngũ CB, GV, NV về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn thảo văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử. Khuyến khích cán bộ giáo viên tăng cường tự học, tự bồi dưỡng công nghệ thông tin.

- Tăng cường sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý như phần mềm nuôi ăn bán trú, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý viên chức....để đảm bảo chất lượng trong quá trình quản lý, giám sát.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý chỉ đạo.

- Khuyến khích giáo viên đầu tư bộ máy vi tính, máy in tại gia đình, nối mạng, mở hòm thư riêng để thuận lợi cho việc trao đổi chuyên môn, xây dựng KH giảng dạy, khai thác thông tin về giáo dục và chuyển tải, cập nhật tài liệu chuyên môn. Cập nhật các thông tin trên Cổng thông tin điện tử của trường (<https://c0xuanhongb.ninhbinh.edu.vn>).

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, thành thạo kỹ năng trình bày văn bản, thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời có chất lượng.

- Xây dựng, chia sẻ các nội dung giáo dục để triển khai hướng dẫn trẻ và cha mẹ trẻ trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn trẻ 5 tuổi tại khu A vui học kidsmart cụ thể từng hoạt động theo từng ngôi nhà và cụ thể thời gian thực hiện trong kế hoạch hoạt động hàng ngày trên lớp vào 1 buổi chiều/tuần/lớp.

## **5.2. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.**

### **a) Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp có góc tuyên truyền

- Tuyên truyền phổ biến đẩy mạnh các hoạt động truyền thông những quy định của cấp trên về GDMN.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Nhà trường: Một tháng ít nhất có 1 bài tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường trên cổng thông tin điện tử,....

+ Các nhóm lớp: 1 tuần có ít nhất 1-2 hoạt động tuyên truyền về các hoạt động của trẻ trên các nhóm của lớp.

### **b) Biện pháp**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non, quán triệt sâu sắc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN, tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

- Chỉ đạo các tổ, các lớp xây dựng góc tuyên truyền. Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm lớp và đưa vào tiêu chí thi đua.

- Thành lập Ban truyền thông của trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để các thành viên chủ động trong việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền.

- Cán bộ quản lý (Phó hiệu trưởng), giáo viên các nhóm lớp chủ động viết bài về các hoạt động của trường, của lớp tập trung vào các tin bài về các gương người tốt, việc tốt, về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại trường, tại nhóm lớp. Các bài viết được tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, trên cổng thông tin điện tử của trường và trên các trang nhóm Zalo, Facebook của trường, của lớp. Các tin bài khi đưa lên các trang nhóm phải được sự phê duyệt của nhà trường.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và tài liệu truyền thông kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ phù hợp với nhiệm vụ năm học. Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển.

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các nhóm lớp và đưa vào tiêu chí thi đua.

- Nhà trường tích cực chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, các khối lớp nghiên cứu, học hỏi, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Montessori, STEM/STEAM để phát triển Chương trình GDMN nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **6. Nhiệm vụ 6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra**

### **a) Chỉ tiêu**

Nhà trường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch có trọng tâm trọng điểm đạt hiệu quả.

100% các nhóm lớp và bộ phận trong trường được kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, các kết quả kiểm tra được ghi chép, tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chính xác.

Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai sót, hạn chế trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường tính công khai, minh bạch, khách quan trong quá trình kiểm tra. Đảm bảo các biện pháp khắc phục sau kiểm tra được thực hiện đúng hạn.

### **b) Biện pháp**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra, tập trung kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, các ban bộ phận, tổ nhóm chuyên môn. Tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định, quy chế chuyên môn, nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ, nề nếp trường học, tổ chức bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại...

Ban giám hiệu tích cực thăm lớp, dự giờ việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở các nhóm - lớp, qua việc kiểm tra BGH có kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ sát thực cụ thể hơn.

Thực hiện tự kiểm tra, rà soát điều kiện đảm bảo an toàn trong trường học; kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn đối với trẻ. Thường xuyên kiểm tra tình trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cao như cầu thang, lan can, sân chơi, cây xanh, hệ thống điện... nhằm bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện

Tổ chức các buổi họp rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả kiểm tra và đề ra biện pháp cải tiến. Đảm bảo các biện pháp khắc phục sau kiểm tra được thực hiện đúng hạn.

Thực hiện nghiêm túc luật khiếu nại tố cáo, luật phòng chống tham nhũng và luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tăng cường phối hợp và phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc hỗ trợ nhà trường thực hiện nhiệm vụ GDMN, nhất là trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định

## **7. Nhiệm vụ 7. Thực hiện cải cách hành chính, công tác thống kê báo cáo.**

### **a) Chỉ tiêu:**

Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Tăng cường trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính.

Thực hiện quản lý hành chính nghiêm túc, thường trực. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, chính xác, có chất lượng.

### **b. Biện pháp:**

Đổi mới lề lối làm việc, đảm bảo nhà trường hoạt động theo pháp luật và bộ máy của nhà trường vận hành có hiệu quả.

Quản lý và tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các công văn, tài liệu gửi đến và gửi đi. Phân loại, lưu trữ các loại công văn, tài liệu. Kiểm tra thể thức, kỹ thuật soạn thảo các văn bản trước khi ký ban hành.

BGH thực hiện tốt lịch duyệt giáo án, sổ sách nuôi ăn, tăng cường trao đổi văn bản hành chính, điện tử ứng dụng CNTT vào quản lý hành chính.

Công tác quản lý hành chính của trường phải được đặc biệt quan tâm, nghiêm túc trong việc thực hiện kỉ cương dạy và học, thời gian biểu phải được công khai, lịch trực của cán bộ quản lý phải được ghi rõ trong lịch công tác của trường. Thực hiện tinh giản và số hóa hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hệ thống hồ sơ sổ sách của trường được thống nhất chung cho các tổ khối. Quản lý và lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học, cập nhật thường xuyên. Đổi mới hình thức và nội dung hội họp, tránh kéo dài thời gian, nội dung không trọng tâm. Hàng tháng họp hội đồng sư phạm 1 lần vào đầu tháng, mỗi tháng sinh hoạt chuyên môn 2 buổi vào tuần 1 và tuần 3 hàng tháng.

Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ, báo cáo cơ sở dữ liệu, báo cáo phổ cập theo đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GDĐT. Các đ/c trong BGH được phân công phụ trách từng lĩnh vực các đ/c chịu trách nhiệm hoàn thành về công tác báo cáo thống kê lĩnh vực mình phụ trách.

- Giao cho đồng chí **Nguyễn Thị Thanh Hương** – phụ trách công tác văn thư hàng ngày cập nhật hệ thống quản lý văn bản và điều hành <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main> để cập nhật văn bản và chuyển cho các bộ phận liên quan thực hiện.

## **C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phân công công nhiệm vụ cho Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên**

#### **1. Phân công nhiệm vụ cho Ban giám hiệu**

##### **1.1. Đồng chí Vũ Thị Duyên – Hiệu trưởng - Phụ trách chung toàn trường**

- Chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và các quy chế.
- Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo công tác thi đua – khen thưởng, kiểm tra nội bộ, phối hợp với các đoàn thể, địa phương.
- Thực hiện công tác công khai trong cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành.
- Phụ trách công tác Đảng, tham mưu, đối ngoại và các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và theo phân cấp quản lý.

##### **1.2. Đ/c Đỗ Thị Lan Hương - Phó hiệu trưởng - Phụ trách điểm trường Khu A**

- Chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của điểm trường Khu A.
- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV; Phụ trách và quản lý hồ sơ Bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV.
- Phụ trách chuyên môn khối mẫu giáo 3,4 tuổi. Ký duyệt Hồ sơ chuyên môn khối mẫu giáo 3,4 tuổi và các loại hồ sơ cho giáo viên thuộc khối 3,4 tuổi.
- Phụ trách công tác nuôi ăn bán, an toàn thực phẩm khu A. Ký duyệt hồ sơ nuôi ăn bán trú khu A.
- Phụ trách công tác phổ cập giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành khu A.
- Chỉ đạo, Phụ trách công tác văn thư – lưu trữ.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá xếp loại thi đua giáo viên học kỳ và cuối năm học khối 3,4 tuổi.
- Phụ trách công tác đoàn thể (Đoàn; Nữ công, BDDCMHS).

- Phụ trách các phong trào thi đua, các hội thi, các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao toàn trường và khu A.

- Phụ trách chung công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy chung toàn trường và Khu A.

- Phụ trách, Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học toàn trường và khu A.

- Phụ trách công tác chúc mừng, thăm hỏi.....CBGVNV khu A.

- Truyền thông, quảng bá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ điểm trường khu A.

- Phụ trách công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh khu A.

- Tham gia các buổi tập huấn liên quan đến lĩnh vực phụ trách mà cấp trên triệu tập.

- Thực hiện các công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

### **1.3. Đ/c Nguyễn Thị Huyền – Phó hiệu trưởng - Phụ trách điểm trường Khu B**

- Chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của điểm trường Khu B.

- Phụ trách chung công tác nuôi ăn bán trú, an toàn thực phẩm toàn trường. Phụ trách công tác nuôi ăn bán trú, an toàn thực phẩm khu B. Ký duyệt hồ sơ nuôi ăn bán trú khu B.

- Phối hợp với đồng chí Hương xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV.

- Chỉ đạo hoạt động giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Phụ trách công tác thống kê, báo cáo chung của nhà trường; Công tác kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia, chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn; chuẩn thư viện;

- Phụ trách công tác thi đua – khen thưởng; Công tác đánh giá xếp loại viên chức, người lao động; chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên toàn trường;

- Phụ trách phần mềm công chức, viên chức; theo dõi đơn đốc viên chức cập nhật các thông tin trên phần mềm theo yêu cầu của cấp trên.

- Phụ trách công tác Bồi dưỡng thường xuyên cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tham gia các buổi tập huấn liên quan đến lĩnh vực phụ trách mà cấp trên triệu tập.

- Thực hiện các công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

### **1.4. Đ/c Đào Thị Bình – Phó hiệu trưởng - Phụ trách điểm trường Khu C**

- Chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của điểm trường Khu C. Các loại báo cáo thống kê liên quan đến số liệu của khu C.

- Phụ trách công tác nuôi ăn bán, an toàn thực phẩm khu C. Ký duyệt hồ sơ nuôi ăn bán trú khu C.

- Phụ trách công tác Phổ cập Khu C.

- Phụ trách, Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học khu C.

- Phụ trách công tác chữ thập đỏ, y tế học đường và phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc trẻ.

- Phụ trách các hoạt động ngoại khóa, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy; Công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh khu C.

- Phụ trách công tác chúc mừng, thăm hỏi.....CBGVNV khu C.

- Truyền thông, quảng bá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ điểm trường khu C.

- Tham gia các buổi tập huấn liên quan đến lĩnh vực phụ trách mà cấp trên triệu tập.

- Quản lý các phòng chức năng (Khu C):

- + Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng trang thiết bị;

- + Quản lý đồ dùng trang thiết bị;

- + Cập nhật theo dõi sổ mượn, trả đồ dùng thiết bị của các phòng.

- Thực hiện các công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

### **1.5. Đ/c Nguyễn Thị Huế - Phó hiệu trưởng**

- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ; Phụ trách công tác tuyển sinh và quản lý hồ sơ tuyển sinh; quản lý hồ sơ trẻ, hồ sơ giáo viên và các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường theo quy định.

- Phụ trách chuyên môn khối mẫu giáo 5 tuổi. Ký duyệt hồ sơ chuyên môn khối 5 tuổi và các loại hồ sơ của giáo viên thuộc khối 5 tuổi.

- Phối hợp với đồng chí Hương xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV, NV.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá xếp loại thi đua giáo viên học kỳ và cuối năm học khối 5 tuổi.

- Quản lý hoạt động truyền thông, website, mạng xã hội của trường.

- Phụ trách công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và hồ sơ điện tử.

- Truyền thông, quảng bá các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ điểm trường khu B.

- Phụ trách công tác Phổ cập giáo dục; Cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm quản lý nhà trường, thống kê, báo cáo chuyên môn.

- Phụ trách công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy khu B.

- Phụ trách, Theo dõi cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và an toàn trường học khu B.

- Phụ trách công tác chức mừng, thăm hỏi.....CBGVNV khu B.

- Tham gia các buổi tập huấn liên quan đến lĩnh vực phụ trách mà cấp trên triệu tập.

- Quản lý phòng thư viện, phòng y tế, nhà kho (Khu B):

+ Vệ sinh, sắp xếp đồ dùng trang thiết bị 3 phòng;

+ Quản lý đồ dùng trang thiết bị 3 phòng;

+ Cập nhật theo dõi sổ mượn, trả (Sách, tranh, truyện) của phòng thư viện;

+ Cập nhật theo dõi sổ mượn, trả đồ dùng thiết bị của phòng y tế.

- Thực hiện các công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

### **1.6. Đ/c Bùi Thị Thơm**

- Phụ trách chuyên môn khối Nhà trẻ. Ký duyệt Hồ sơ chuyên môn khối Nhà trẻ và các loại hồ sơ cho giáo viên thuộc khối Nhà trẻ.

- Phụ trách công tác cơ sở dữ liệu ngành khu C.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá xếp loại viên chức, đánh giá xếp loại thi đua giáo viên học kỳ và cuối năm học khối Nhà trẻ.

- Tham gia các buổi tập huấn liên quan đến lĩnh vực phụ trách mà cấp trên triệu tập.

- Thực hiện các công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

## **2. Phân công nhiệm vụ tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên**

| Số thứ tự | Họ và tên        | Năm sinh | Năm vào ngành | Chức vụ   | Trình độ Đào tạo | Nhiệm vụ được giao | Nhiệm vụ kiêm nhiệm                                  |
|-----------|------------------|----------|---------------|-----------|------------------|--------------------|------------------------------------------------------|
| 1         | 3                | 4        | 5             | 6         | 8                | 9                  | 13                                                   |
| 1         | Nguyễn T.H.Trang | 2001     | 2024          | Giáo viên | CĐ               | GV Nhà trẻ D1      |                                                      |
| 2         | Mai Thị Duyên    | 1978     | 1995          | Giáo viên | ĐH               | GV Nhà trẻ D1      |                                                      |
| 3         | Đỗ Thị Là        | 1974     | 1990          | Giáo viên | ĐH               | Giáo viên NTD1     | Kiểm nhiệm công tác bán trú - Phụ trách bếp ăn khu A |

|    |                       |      |      |                      |    |                |                                                      |
|----|-----------------------|------|------|----------------------|----|----------------|------------------------------------------------------|
| 4  | Phạm Thị Hồi          | 1979 | 2014 | Tổ phó tổ Nhà trẻ    | ĐH | GV Nhà trẻ E1  |                                                      |
| 5  | Phạm Thị Chinh        | 1977 | 2009 | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ E1  |                                                      |
| 6  | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | 1994 | 2017 | Tổ phó tổ Nhà trẻ    | ĐH | GV Nhà trẻ D2  |                                                      |
| 7  | Nguyễn Thị Tươi       | 1971 | 1996 | Giáo viên            | CĐ | GV Nhà trẻ D3  |                                                      |
| 8  | Nguyễn Thị Thuỳ Linh  | 1981 | 2014 | Giáo viên            | CĐ | Giáo viên NTD3 | Kiểm nhiệm công tác bán trú - Phụ trách bếp ăn khu B |
| 9  | Nguyễn Thị Hoan       | 1976 | 1993 | Giáo viên            | CĐ | GV Nhà trẻ E2  |                                                      |
| 10 | Vũ T Hoài Thương      | 1989 | 2011 | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ E2  |                                                      |
| 11 | Trịnh Thị Hải Yến     | 1988 |      | Tổ trưởng tổ Nhà trẻ | ĐH | GV Nhà trẻ D4  |                                                      |
| 12 | Vũ Thị Thanh Bình     | 1974 |      | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ D4  |                                                      |
| 13 | Cao Thị Mai           | 1980 |      | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ D5  |                                                      |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Hằng   | 1978 |      | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ D5  |                                                      |
| 15 | Đinh Thị Thơm         | 1979 |      | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ D6  |                                                      |
| 16 | Vũ Thị Kim Ngân       | 1985 |      | Giáo viên            | ĐH | GV Nhà trẻ D6  | Kiểm nhiệm công tác bán trú - Phụ trách bếp ăn khu C |
| 17 | Vũ Thị Nhung          | 1985 | 2012 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC1   |                                                      |
| 18 | Phạm Thị Lụa          | 1972 | 1996 | Giáo viên            | CĐ | GV lớp 3 TC1   |                                                      |
| 19 | Lê Thị Hoãn           | 1978 | 2008 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC2   |                                                      |
| 20 | Nguyễn Thị Ngần       | 1981 | 2011 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC3   |                                                      |
| 21 | Đinh Thị Hồng Ngân    | 1992 |      | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC4   |                                                      |
| 22 | Nguyễn Thị Hoa        | 1978 |      | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC4   |                                                      |
| 23 | Phan Thị Hiền         | 1989 |      | Tổ phó tổ 3,4 tuổi   | ĐH | GV lớp 3 TC5   |                                                      |
| 24 | Đinh Thị Minh Ngọc    | 1979 |      | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 3 TC5   |                                                      |
| 25 | Nguyễn Thị Tình       | 1986 | 2005 | TTr tổ 3,4 tuổi      | ĐH | GV lớp 4 TB1   |                                                      |
| 26 | Nguyễn Thị Huê        | 1994 | 2021 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 4 TB1   |                                                      |
| 27 | Phạm Hoa Mai          | 1992 | 2014 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 4 TB2   | Bí thư ĐTN, Thư kí hội đồng                          |
| 28 | Đặng Thị Thu Giang    | 1985 | 2014 | Giáo viên            | ĐH | GV lớp 4 TB2   | Tổ trưởng tổ nấu ăn                                  |

|    |                        |      |      |                     |    |              |                            |
|----|------------------------|------|------|---------------------|----|--------------|----------------------------|
| 29 | Vũ Thị Thuỷ            | 1991 | 2014 | Tổ phó tổ 3,4 tuổi  | ĐH | GV lớp 4 TB3 |                            |
| 30 | Trần Thị Nhài          | 1991 | 2014 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB3 |                            |
| 31 | Lê Thị Hoàn            | 1976 | 1992 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB4 |                            |
| 32 | Phạm Thị Nhị           | 1984 | 2008 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB4 |                            |
| 33 | Nguyễn Thị Hồng        | 1974 |      | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB5 |                            |
| 34 | Nguyễn Thị Nhạn        | 1979 |      | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB5 |                            |
| 35 | Đinh Thị Hoài          | 1982 |      | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 4 TB6 |                            |
| 36 | Phạm Thị Cúc           | 1971 |      | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 4 TB6 |                            |
| 37 | Lương T. Kim Huế       | 1993 | 2016 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 5 TA1 |                            |
| 38 | Hoàng Thị Hiên         | 1977 | 2012 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 5 TA1 | Thủ quỹ                    |
| 39 | Lã Thị Bình            | 1983 | 2008 | Tổ trưởng tổ 5 tuổi | ĐH | GV lớp 5 TA2 |                            |
| 40 | Nguyễn Thị Thiềm       | 1970 | 1988 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 5 TA2 |                            |
| 41 | Phạm T. Hồng Thắm      | 1993 | 2022 | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 5 TA3 |                            |
| 42 | Đặng Ngọc Diệp         | 2003 | 2025 | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 5 TA3 |                            |
| 43 | Phạm Thị Tuyết Minh    | 1982 |      | Tổ phó tổ 5 tuổi    | ĐH | GV lớp 5 TA4 |                            |
| 44 | Vũ Thị Hiên            | 1971 |      | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 5 TA4 |                            |
| 45 | Bùi Thị Minh           | 1984 |      | Giáo viên           | ĐH | GV lớp 5 TA5 |                            |
| 46 | Phạm Thị Kim Huế       | 1972 |      | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 5 TA5 |                            |
| 47 | Phạm Thị Thắm          | 1973 |      | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 5 TA6 |                            |
| 48 | Phạm Thị Khánh Ly      | 1983 |      | Giáo viên           | CĐ | GV lớp 5 TA6 |                            |
| 49 | Nguyễn Thị Lan Anh     | 1995 | 2022 | Nhân viên           | CĐ | Kế toán      |                            |
| 50 | Nguyễn Thị Thanh Hương | 1994 |      | Nhân viên           | ĐH | Kế toán      | Kiểm nhiệm văn thư lưu trữ |
| 51 | Đinh Thị La            | 1960 |      | Nhân viên           | TC | NVNĂ khu A   | Hợp đồng                   |
| 52 | Bùi Thị Thu Trang      | 1988 |      | Nhân viên           | SC | NVNĂ khu A   | Hợp đồng                   |
| 53 | Lê Thị Thuý Hường      | 1981 |      | Nhân viên           | SC | NVNĂ khu B   | Hợp đồng                   |
| 54 | Phạm Thị Quyên         | 1985 |      | Nhân viên           | SC | NVNĂ khu B   | Hợp đồng                   |
| 55 | Nguyễn Thị Huế         | 1977 |      | Nhân viên           | SC | NVNĂ khu C   | Hợp đồng                   |
| 56 | Phạm Thị Thu           | 1967 |      | Nhân viên           | CĐ | NVNĂ khu C   | Hợp đồng                   |

|    |                 |      |  |           |    |              |          |
|----|-----------------|------|--|-----------|----|--------------|----------|
| 57 | Nguyễn Thị Thắm | 1966 |  | Nhân viên | CD | NVNĂ khu C   | Hợp đồng |
| 58 | Nguyễn Văn Tiến | 1991 |  | Nhân viên |    | Bảo vệ khu A | Hợp đồng |
| 59 | Vũ Mạnh Tuấn    | 1986 |  | Nhân viên |    | Bảo vệ khu B | Hợp đồng |
| 60 | Trịnh Bá Tĩnh   | 1970 |  | Nhân viên |    | Bảo vệ khu C | Hợp đồng |

## II. Kế hoạch tháng

| Tháng                            | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người Thực hiện                                                                                                                                      | Điều chỉnh, bổ sung | Ghi chú |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|
| 9,10/2025                        | Thực hiện các nhiệm vụ theo KH của trường mầm non Xuân Thượng và trường mầm non Xuân Châu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                      |                     |         |
| 11,12/2025<br>+ Tháng<br>01/2026 | Thực hiện các nhiệm vụ theo KH của trường mầm non Xuân Hồng B và trường mầm non Xuân Thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                      |                     |         |
| 02/2026                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáp nhập trường MN Xuân Thành vào Trường MN Xuân Hồng B.</li> <li>- Rà soát, điều chỉnh KH thực hiện nhiệm vụ năm học, các KH chuyên môn và các quy chế năm học 2025-2026.</li> <li>- Triển khai KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, các KH chuyên môn và các quy chế đến cán bộ, giáo viên, nhân viên.</li> <li>- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>- Kiểm tra theo KH.</li> <li>- Tổ chức ngày hội Bé vui đón tết</li> <li>- Nghỉ Tết nguyên đán,</li> <li>- Tích cực huy động trẻ đến trường sau thời gian nghỉ Tết. ổn định nề nếp sau thời gian nghỉ tết</li> <li>- Phòng chống bệnh về mùa xuân cho trẻ.</li> <li>- Trồng cây đầu xuân.</li> </ul> | CB,GV,NV<br><br>CB,GV,NV<br><br>CB,GV,NV<br><br>CB,GV,NV<br><br>Ban KTNB<br>CB,GV,NV<br>CB, GV, NV<br>CB, GV, NV<br><br>CB, GV, NV<br><br>CB, GV, NV |                     |         |
| 3/2026                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu ở các độ tuổi. Đặc biệt chú trọng chất lượng lớp 5 tuổi.</li> <li>- Tổ chức các hoạt động “Mừng ngày</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CB, GV<br><br>CB, GV, NV                                                                                                                             |                     |         |

|        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                     |  |  |
|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|        | <p>vui của bà, của mẹ” chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 08/3.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân đo trẻ lần 3 (16/3)</li> <li>- Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên đề theo KH.</li> <li>- Chào mừng ngày thành lập ĐTNCSHCM</li> <li>- Tiếp tục KT theo KH</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <p>CB, GV<br/>CB, GV</p> <p>ĐTN</p> <p>Ban KTNB</p>                                                                                 |  |  |
| 4/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ 4,5 tuổi tham quan di tích lịch sử của địa phương.</li> <li>- Hoàn thiện sáng kiến kinh nghiệm, Chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm</li> <li>- Tiếp tục kiểm tra kế hoạch KTNB</li> <li>- Phòng chống các bệnh về mùa hè cho trẻ</li> <li>- Hoàn thiện các nội dung việc thực hiện chuyên đề “Phòng chống bạo hành, bảo đảm an toàn cho trẻ” trong cơ sở giáo dục mầm non.</li> <li>- Tổ chức HĐTN “Bé với an toàn giao thông”.</li> <li>- Đánh giá kết quả BDTX.</li> <li>- Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách.</li> </ul>     | <p>CB,GV</p> <p>BGH, GV, HS</p> <p>CB,GV</p> <p>Ban KTNB<br/>CB, GV, NV</p> <p>CB, GV, NV</p> <p>CB, GV</p>                         |  |  |
| 5/2026 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.</li> <li>- Tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi tham quan trường tiểu học.</li> <li>- Tổ chức hoạt động chủ đề kỉ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ chí Minh.</li> <li>- Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. Đánh giá xếp loại viên chức.</li> <li>- Khảo sát, đánh giá, xếp loại học sinh ở các độ tuổi theo công cụ đo bằng kiểm</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo thống kê kỳ cuối năm.</li> <li>- Họp phụ huynh cuối năm học.</li> <li>- Bình xét thi đua, tổng kết năm học. Kiểm kê tài sản các nhóm lớp,</li> </ul> | <p>CB,GV</p> <p>BGH, GV5T,<br/>HS</p> <p>CB, GV, HS</p> <p>BTĐ, CB, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>CB,GV, PH<br/>BTĐ,CB,GV</p> |  |  |

|          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                      |  |  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|          | các bộ phận nhà trường.<br>- Tổng kết năm học và Ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6.<br>- Khảo sát nhu cầu gửi trẻ trong dịp hè để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ                                                                                                                                                                                                                 | CB, GV, PH<br><br>CB, GV, PH                                                                                                         |  |  |
| 6,7/2026 | - Tổ chức cho giáo viên và trẻ em nghỉ hè; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi phụ huynh có nhu cầu<br>- Xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, tu sửa thiết bị điện, nước và ĐC ngoài trời.<br>- Tham gia tập huấn hè.                                                                                                                                           | CB, GV, NV<br><br>BGH<br><br>CB, GV, NV                                                                                              |  |  |
| 8/2026   | - Họp HĐSP, phân công nhiệm vụ<br>- Điều tra Phổ cập giáo dục, XMC<br>- Lao động vệ sinh trường lớp<br>- Tuyển sinh năm học 2026 - 2027.<br>- Dự tập bồi dưỡng chính trị hè<br>- Tham gia tập huấn chuyên môn cấp Sở.<br>- Tập huấn chuyên môn cấp trường<br>- Tụ trường theo lịch<br>- Xây dựng các loại KH<br>- Xây dựng dự thảo kế hoạch năm học 2026 - 2027<br>- Ký HĐ thực phẩm | CB, GV, NV.<br>CB, GV, NV.<br>CB, GV, NV<br>CB, GV, NV<br>CB, GV<br>BGH, TTr, GV<br><br>CB, GV<br>CB, GV<br>BGH<br><br>HT<br><br>BGH |  |  |

Trên đây là kế hoạch năm học 2025-2026 đã được điều chỉnh, bổ sung sau sáp nhập. Trường mầm non Xuân Hồng B đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận :**

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h) ;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Vũ Thị Duyên**



